

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số 245-CV/BTCTU

Về việc yêu cầu Báo cáo tình hình, kết quả
thực hiện công tác Tổ chức xây dựng Đảng
Quý III năm 2025

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thực hiện Công văn số 9570-CV/BTCTW, ngày 04/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác Tổ chức xây dựng Đảng Quý III/2025 và nhiệm vụ do Thường trực Tỉnh ủy giao.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng và Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác Tổ chức xây dựng Đảng Quý III và phương hướng, nhiệm vụ Quý IV năm 2025 (**Đề cương và phụ lục báo cáo gửi kèm theo**).

Báo cáo gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (qua Văn phòng Ban¹) **trước ngày 13/9/2025** để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

Lưu ý: Đề nghị các cơ quan, địa phương: (1) Xây dựng báo cáo đúng các nội dung theo đề cương. (2) Thống kê đầy đủ số liệu, các trường thông tin, không thêm hoặc xóa các dòng, cột của 03 phụ lục.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đ/c lãnh đạo Ban,
- Các phòng trực thuộc,
- Ban tổ chức, ban xây dựng đảng các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- Lưu VP BTCTU.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



[Handwritten signature]

Phạm Hữu Toàn

¹ Thông tin liên hệ: Đồng chí Nguyễn Hồng Quý, Phó Chánh Văn phòng Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Số điện thoại và zalo 083.6666.339. Gửi file mềm báo cáo và phụ lục qua địa chỉ mail công vụ quynh.btctu@lamdong.gov.vn



ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tình hình, kết quả công tác tổ chức xây dựng Đảng Quý III; phương hướng, nhiệm vụ Quý IV năm 2025

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm.

1.1. Về thực hiện Nghị quyết số 18 và sắp xếp tổ chức bộ máy

1.1.1. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 11 khóa XIII, các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy từ ngày 01/7/2025 đến nay.

(1) Công tác quán triệt, triển khai; ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của các tỉnh ủy, thành ủy (có số liệu chứng minh):

- Việc quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

- Ban hành các quyết định, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã...

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, đã phát huy hiệu quả, vận hành thuận lợi hay chưa?

(2) Về sắp xếp tổ chức, bộ máy; sắp xếp bố trí cán bộ các cơ quan

- Thành lập các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Đảng ủy xã, phường, đặc khu (gọi chung là xã; Phụ lục 1).

- Thành lập các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là xã; Phụ lục 2).

- Kết quả chỉ định các chức danh lãnh đạo xã, phường, đặc khu (gọi chung là xã; Phụ lục 3).

- Về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức?

- Về phân bổ cơ cấu, số lượng, vị trí chuyên môn... giữa các cơ quan, đơn vị, bộ phận, cấp xã khác nhau?

- Đánh giá đã bố trí đầy đủ cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh, cấp xã chưa? Đội ngũ cán bộ đã bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bám cơ sở, gần dân, sát dân chưa?

(3) Về bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc, xử lý trụ sở dôi dư...

- Về trụ sở, phòng làm việc, trang thiết bị làm việc đã bảo đảm cung cấp đầy đủ, phát huy hiệu quả?

- Tình hình triển khai xử lý, chuyển đổi công năng và mục đích sử dụng của các trụ sở dời dư sau hợp nhất, sáp nhập.

(4) Về công tác lưu trữ, số hóa hồ sơ, số hóa tài liệu

- Khối lượng hồ sơ, tài liệu đã số hóa?

- Điều kiện lưu trữ tài liệu, hồ sơ của cấp xã?

- Khả năng bảo đảm an toàn trong việc bàn giao tài liệu và cơ sở dữ liệu sau sắp xếp?

(5) Về bố trí nhà công vụ, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp

- Khả năng đáp ứng nhu cầu và bố trí nhà công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức bị tác động bởi sắp xếp.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp bộ máy theo Nghị định số 178/NĐ-CP và Nghị định số 67/NĐ-CP, Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị.

(6) Về vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện chuyển đổi số

- Về triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số liên quan (theo nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị).

1.1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy trực thuộc tiến hành tổng kết toàn diện các nội dung Nghị quyết 18-NQ/TW và các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương theo yêu cầu tại Công văn số 58-CV/BCĐ ngày 11/8/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

1.2. Việc triển khai xây dựng khung vị trí việc làm (theo Nghị định số 150/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

2. Chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp theo Chỉ thị số 45-CT/TW

2.1. Về công tác quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện.

2.2. Về công tác xây dựng văn kiện đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh

2.3. Về công tác nhân sự cấp ủy tỉnh:

- Với các tỉnh sáp nhập, hợp nhất: Tổng số đề nghị tái cử nhiệm kỳ 2025 - 2030? Tăng hay giảm so với số lượng khi sáp nhập, hợp nhất tỉnh, thành phố (thời điểm ngày 01/7/2025); việc xây dựng đề án đoàn đại biểu dự Đại hội XIV của Đảng?

- Với các tỉnh không sáp nhập, hợp nhất: Tổng số tái cử? tổng số bổ sung mới?

2.4. Về kết quả đại hội đảng bộ các cấp

- Kết quả đại hội đảng bộ cơ sở đến 31/7/2025.

- Kết quả đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng và đảng bộ xã, phường, đặc khu đến ngày 31/8/2025.

- Kết quả đại hội đảng bộ cấp tỉnh: Đã đại hội? Chưa đại hội (thời gian dự kiến đại hội)?

3. Về xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên

- Việc quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; nhất là Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới, Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 8/8/2025 của Ban Bí thư về việc đổi thẻ đảng viên trong toàn Đảng.

- Kết quả triển khai đổi thẻ đảng viên trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Về công tác cán bộ

- Tham gia ý kiến vào các dự thảo đề án của Ban Tổ chức Trung ương về công tác cán bộ².

- Kết quả tham mưu công tác nhân sự thường xuyên (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, luân chuyển, điều động...).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Việc thực hiện chính sách cán bộ (chính sách tiền lương, chính sách người có công, thi nâng ngạch, phối hợp thẩm định thi đua - khen thưởng,...).

5. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

² (1) Hướng dẫn về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; (2) Các đề án sửa đổi, bổ sung: (i) Quy định số 89-QĐ/TW và Quy định số 214-QĐ ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ; (ii) Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; (3) Kết luận của Bộ Chính trị về Một số cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng và đãi ngộ cán bộ; (4) Dự thảo Quy định của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ, cho thôi chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ và Dự thảo Quy định về công tác quy hoạch cán bộ; (5) Đề án Sửa đổi, bổ sung Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế và nguyên nhân

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2025

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo ngay những vấn đề cần giải quyết (nếu có).

1. Thẩm quyền thuộc Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư

2. Thẩm quyền thuộc Chính phủ, các cơ quan thuộc Chính phủ

3. Thẩm quyền thuộc các ban Đảng Trung ương

4. Thẩm quyền thuộc các cơ quan chức năng khác

Lưu ý: Số liệu báo cáo thống nhất từ 01/7/2025 đến ngày 15/9/2025.